



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

ISSN 1859 - 2171

TẠP CHÍ
KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG 87 NĂM THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 172, số 12/2, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Hà Xuân Hương - Thân phận người phụ nữ trong dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái	3
Ngô Thị Thu Trang - Một số biện pháp nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh phổ thông	9
Nguyễn Thị Hà, Vũ Thị Hồng Hoa - Nâng cao tỷ lệ nữ trong các cơ quan dân cử	15
Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Mai Hương, An Thị Thư, Nguyễn Thị Hồng - Phát triển chuẩn mực kế toán Việt Nam theo hướng chuẩn mực kế toán quốc tế	21
Nguyễn Thị Hòa - Sử dụng tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” trong giáo dục lịch sử	27
Nguyễn Thị Xuân Thu, Phạm Ngọc Duy - Những tác động của việc sử dụng sơ đồ ngữ nghĩa đối với khả năng ghi nhớ từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên	33
Vũ Kiều Hạnh, Hoàng Thị Cương - Nghiên cứu kỹ năng đọc của sinh viên năm thứ 2 tại trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên, cơ sở để thiết kế các hoạt động rèn luyện tăng cường	39
Nguyễn Thị Thu Hương - Bảo vệ quyền nhân thân cho lao động chưa thành niên theo pháp luật Việt Nam	45
Nguyễn Thị Thắm - Hành trình tìm kiếm hạnh phúc của nhân vật nữ trong <i>Những nẻo đường đời và những bản tình ca khác</i> của Le Clézio	51
Lê Thị Lưu, Trần Bảo Ngọc, Bùi Thanh Thủy và cộng sự - Nhận thức của sinh viên cử nhân điều dưỡng về môi trường giáo dục tại trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên bằng bảng hỏi DREEM	57
Bùi Thị Minh Hà, Nguyễn Hữu Thọ - Nhận thức của nông hộ về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu tới sản xuất chè - Trường hợp nghiên cứu: Vùng chè Tân Cương thành phố Thái Nguyên	63
Dương Thanh Tinh, Trần Văn Quyết, Nguyễn Ngọc Lý, Nguyễn Việt Dũng - Giải quyết việc làm cho lao động dân tộc thiểu số thông qua phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ các sản phẩm từ cây quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	69
Nguyễn Thu Nga, Đỗ Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Diệu Hồng - Sử dụng hàm Cobb - Douglas tuyến tính để đánh giá hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam	75
Phùng Thanh Hoa, Bùi Thị Thanh Thủy - Tác động của kinh tế thị trường đến nông thôn Việt Nam hiện nay	81
Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Sombath Kingbounkai - Quá trình di cư của người Việt đến Lào và định cư tại tỉnh Luangprabang nước CHDCND Lào	87
Vi Thị Phương - Sử dụng báo chí vào công cuộc xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam, nhìn từ góc độ tạp chí <i>Tao Đàn</i> (1939)	93
Nguyễn Thị Minh Loan - Đề xuất mô hình tập huấn dạy đặt câu hỏi trong kỹ năng đọc hiểu	99
Nguyễn Thị Bích Ngọc - Đánh giá nội dung và việc giảng dạy học phần bút ngữ tiếng Anh trung cao cấp 2 tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên xét từ góc độ sinh viên	105
Nguyễn Mai Linh, Trần Minh Thành, Dương Thị Hồng An - Kết hợp sử dụng hồ sơ học tập (Portfolio) và thuyết trình nhóm trong dạy và học các khóa học tiếng Anh chuyên ngành tiếp cận hậu phương pháp luận	111
Trần Thị Kim Hoa - Phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số qua các bài tập về từ	117
Trần Tú Hoài - Một số nội dung cơ bản của chính sách phát triển giảng viên qua thực tiễn tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	121
Phạm Thị Huyền, Vũ Thị Thủy - Rèn luyện phong cách làm việc quần chúng của người cán bộ theo phong cách Hồ Chí Minh	127

Tổng Thị Phương Thảo - Bảo vệ quyền của lao động nữ khi mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ theo pháp luật lao động Việt Nam	131
Lương Thị Hạnh - Vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bắc Kạn	137
Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền - Một số vấn đề về việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay	143
Hồ Lương Xinh, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Giang, Lưu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mạnh Thắng - Xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	149
Đinh Ngọc Lan, Đoàn Thị Thanh Hiền, Dương Tuấn Việt - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ miến dong tại huyện Nguyên Bình- tỉnh Cao Bằng	155
Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Nguyễn Thị Giang, Dương Xuân Lâm - Tác động của vốn xã hội và công nghệ thông tin đến dự định chia sẻ tri thức và hành vi chia sẻ tri thức của cán bộ giảng viên tại Đại học Thái Nguyên	161
Nguyễn Thị Hiền Thương, Dương Thị Thu Hoài, Cù Ngọc Bắc, Kiều Thu Hương, Vũ Thị Hải Anh - Sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí cơ sở hạ tầng - chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	169
Vũ Bạch Diệp, Mai Việt Anh - Huy động vốn cho phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thực trạng và một số giải pháp	175
Nguyễn Thị Ngọc Anh, Hoàng Huyền Trang - Thiết kế và sử dụng các trò chơi học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên	181
Trần Thị Yến, Khổng Thị Thanh Huyền - Những lỗi về câu thường gặp trong bài viết tiếng Anh học thuật của sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Anh: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	187
Hà Thị Thanh Hoa, Chu Thị Kim Ngân, Dương Thị Thúy Hương - Mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ mạng di động Vinaphone tỉnh Thái Nguyên	193
Vũ Thị Loan, Vũ Thị Hậu - Vai trò của giá cổ phiếu đối với dự báo khó khăn tài chính doanh nghiệp: Mô hình SVM	199
Hồ Thị Mai Phương, Hoàng Thị Tú, Trần Nguyệt Anh - Thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo	205
Đồng Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thu Hường, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hằng - Ứng dụng mô hình logistic xếp hạng tín dụng doanh nghiệp xây dựng niềm yết tại Việt Nam	211
Hà Thị Hòa, Hồ Ngọc Sơn - Phân tích chuỗi giá trị qua các kênh tiêu thụ sản phẩm Sơn tra tại Yên Bái	219

BẢO VỆ QUYỀN NHÂN THÂN CHO LAO ĐỘNG CHƯA THÀNH NIÊN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thu Hương*

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

La động chưa thành niên là một trong những lao động đặc thù do sự hạn chế về thể chất và tinh thần so với người lao động khác, nên pháp luật lao động Việt Nam có những quy định riêng bảo vệ họ. Tuy nhiên, trên thực tế, tình trạng quyền lợi của lao động chưa thành niên nói chung và quyền nhân thân nói riêng bị xâm phạm rất phổ biến. Bài viết tập trung phân tích một số quy định của pháp luật lao động về bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm cho lao động chưa thành niên. Trên cơ sở đó, tác giả đánh giá thực trạng pháp luật, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật góp phần bảo vệ tốt hơn quyền nhân thân cho lao động chưa thành niên.

Từ khóa: Lao động chưa thành niên, người chưa thành niên, lao động trẻ em, quyền nhân thân, bảo vệ.

MỞ ĐẦU

Trong điều kiện kinh tế-xã hội ở Việt Nam hiện nay, có nhiều người dù chưa đến tuổi thành niên đã tham gia vào quan hệ lao động. Lao động chưa thành niên (LĐCTN) do có những hạn chế về thể chất và tinh thần, nên họ được coi là một trong những đối tượng lao động đặc thù. Vì vậy, bên cạnh những quy định chung, pháp luật còn có những quy định dành riêng cho lao động chưa thành niên nhằm bảo vệ các em được phát triển toàn diện về cả thể lực, trí lực cũng như tâm sinh lý không bị ảnh hưởng bởi quá trình lao động sớm. Tuy nhiên, trên thực tế tình trạng lao động chưa thành niên bị buộc làm việc quá thời gian quy định, làm việc trong điều kiện không đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bị xúc phạm danh dự nhân phẩm, bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp... diễn ra khá phổ biến. Do đó, việc nghiên cứu về vấn đề quyền nhân thân của lao động chưa thành niên, trong đó tập trung phân tích về quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm là điều cần thiết, qua đó góp phần bảo vệ tốt hơn nhóm lao động yếu thế này.

Từ khi sinh ra tất cả mọi người đều có quyền nhân thân và quyền này chỉ chấm dứt khi người đó chết. Quyền nhân thân là một loại quan hệ mang tính xã hội sâu sắc, phản ánh sự phát triển của xã hội, thể hiện thái độ của nhà nước đối

với công dân. Một xã hội văn minh, tiến bộ là xã hội mà trong đó các quyền nhân thân của con người được đảm bảo. Hiến pháp năm 2013 [5] đã ghi nhận “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để Bộ luật lao động (BLLĐ) năm 2012 ghi nhận và bảo vệ quyền nhân thân cho người lao động (NLĐ) nói chung và NLĐ chưa thành niên nói riêng.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ QUYỀN NHÂN THÂN CỦA LAO ĐỘNG CHƯA THÀNH NIÊN

Bảo vệ tính mạng, sức khỏe của lao động chưa thành niên

Thứ nhất: Quy định thời giờ làm việc hợp lý để bảo vệ lao động chưa thành niên

Quy định về thời giờ làm việc hợp lý ảnh hưởng trực tiếp tới việc bảo vệ sức khỏe, tính mạng và chất lượng cuộc sống của NLĐ. Đối với NLĐ chưa thành niên, chưa có sự phát triển hoàn thiện về thể chất, tinh thần và vẫn trong độ tuổi đi học, nên được làm việc trong một khoảng thời gian và tại thời điểm hợp lý là rất cần thiết. Nhằm được nhu cầu đó, BLLĐ quy định người sử dụng lao động (NSDLĐ) phải bố trí giờ làm việc không ảnh hưởng đến giờ học tại trường

* Tel: 0982357172; Email: thuhuongluat@gmail.com

học của trẻ em (điểm b, khoản 2 Điều 164 [4]), đồng thời NSDLĐ phải tạo cơ hội để NLĐ chưa thành niên và người dưới 15 tuổi tham gia lao động được học văn hoá (Khoản 5 Điều 163 [4]).

Các nghiên cứu tâm sinh học cho thấy với lượng công việc như nhau thì mức hao phí sức lao động bỏ ra của LĐCTN cao hơn so với những lao động bình thường và do vậy khả năng phục hồi sức khỏe, tái tạo sức lao động cũng lâu hơn. Vì vậy, BLLĐ quy định giảm số giờ làm việc tối đa so với thời giờ làm việc của NLĐ nói chung mà NLĐ chưa thành niên vẫn được đảm bảo quyền lợi. Trong khi thời gian làm việc của NLĐ trưởng thành khi làm các công việc trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường là không quá 8 giờ trong một ngày và 48 giờ trong một tuần (khoản 1 Điều 104 [4]) thì đối với LĐCTN thời giờ làm việc của NLĐ chưa thành niên từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi không được quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 giờ trong 01 tuần; thời giờ làm việc của người dưới 15 tuổi không được quá 4 giờ trong 01 ngày và 20 giờ trong 01 tuần (khoản 2 Điều 163 [4]). Pháp luật ưu tiên hơn hẳn về thời giờ làm việc cho trẻ em là vì ở độ tuổi này, các em còn quá nhỏ để phải lao động, nhiệm vụ quan trọng nhất ở giai đoạn này là học văn hóa, tham gia các hoạt động vui chơi giải trí, thể dục thể thao để cơ thể được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Làm thêm, làm việc ban đêm là nhu cầu của cả NSDLĐ và NLĐ, tuy nhiên có thể thấy làm thêm và làm thêm ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe, chu kì sinh học của NLĐ nói chung và đặc biệt ảnh hưởng đối với LĐCTN. Làm việc vào ban đêm có những ảnh hưởng, biến đổi nhất định đến tâm sinh lý của LĐCTN, làm giảm khả năng đề kháng của cơ thể, tạo điều kiện cho sự phát triển của các tình trạng bệnh lý. Chính vì vậy, pháp luật lao động quy định rất chặt chẽ về vấn đề này và khắt khe hơn nữa đối với LĐCTN. Đối với NLĐ thành niên thì NSDLĐ có thể sử dụng để làm thêm bất cứ công việc gì pháp luật không cấm. Còn đối với LĐCTN từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi chỉ được làm thêm

giờ, làm việc ban đêm trong một số nghề và công việc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định (khoản 3 Điều 163 [4]) (Hiện nay chưa có văn bản pháp luật nào quy định những ngành nghề NSDLĐ có thể sử dụng LĐCTN làm thêm, làm việc ban đêm). Đối với NLĐ dưới 15 tuổi thì NSDLĐ không được yêu cầu họ làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm (khoản 2 Điều 163 [4]). Trên thực tế, mặc dù pháp luật hạn chế hoặc cấm LĐCTN làm thêm, làm việc ban đêm nhưng các em vẫn muốn làm và được sự đồng ý của NSDLĐ thì trong trường hợp này, thỏa thuận của các bên vẫn là bất hợp pháp và nếu sử dụng những đối tượng này, NSDLĐ sẽ vi phạm pháp luật lao động.

Thứ hai: Quy định đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động đối với lao động chưa thành niên

LĐCTN khi tham gia quan hệ lao động được pháp luật đảm bảo về an toàn lao động, vệ sinh lao động: “*Không được sử dụng lao động chưa thành niên làm những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc chỗ làm việc, công việc ảnh hưởng xấu tới nhân cách của họ theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bộ Y tế ban hành*” (khoản 1 Điều 163 [4]) đồng thời “*Không được sử dụng người chưa thành niên sản xuất và kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần và các chất gây nghiện khác*” (khoản 4 Điều 163 [4]).

Thông tư số 10/2013/TT-BLĐTBXH [1] có liệt kê 5 nơi làm việc và 91 công việc cấm sử dụng LĐCTN. Những điều kiện lao động và những công việc cấm trong Thông tư này đều là những nơi làm việc và những công việc ảnh hưởng đến sự phát triển thể lực, không phù hợp với thân kinh, tâm lý, đồng thời gây ảnh hưởng xấu tới việc hình thành nhân cách của người chưa thành niên. Còn đối với NLĐ dưới 15 tuổi, NSDLĐ phải đảm bảo điều kiện làm việc, an toàn lao động, vệ sinh lao động phù hợp với lứa tuổi (điểm c, khoản 2 Điều 164 [4]) và NSDLĐ chỉ được sử dụng họ làm các công việc nhẹ theo danh mục do Bộ Lao

động - Thương binh và xã hội quy định (khoản 1, khoản 3 Điều 164 [4]). Theo Thông tư số 11/2013/TT-BLĐTBXH [2] quy định về danh mục công việc nhẹ sử dụng lao động dưới 15 tuổi làm việc thì có 2 nhóm công việc được sử dụng lao động dưới 13 tuổi (gồm diễn viên: múa; hát; xiếc; điện ảnh; sân khấu kịch, tuồng, chèo, cải lương, múa rối (trừ múa rối dưới nước) và vận động viên năng khiếu: thể dục dụng cụ, bơi lội, điền kinh (trừ tạ xích), bóng bàn, cầu lông, bóng rổ, bóng ném, bi-a, bóng đá, các môn võ, đá cầu, cầu mây, cờ vua, cờ tướng, bóng chuyền) và 8 nhóm công việc được sử dụng NLD từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi (Những công việc được sử dụng người dưới 13 tuổi làm việc; Các nghề truyền thống: chằm men gốm, cưa vỏ trai, vẽ tranh sơn mài, làm giấy dó, nón lá, se nhang, chằm nón, dệt chiếu, làm trống, dệt thổ cẩm, làm bún gạo, làm giá đỗ, làm bánh đa (miến), làm bánh đa Ké; Các nghề thủ công mỹ nghệ: thêu ren, mộc mỹ nghệ, làm lược sừng, đan lưới vó, làm tranh Đông Hồ, nặn tò he; Đan lát, làm các đồ gia dụng, đồ thủ công mỹ nghệ từ nguyên liệu tự nhiên như: mây, tre, nứa, dừa, chuối, bèo lục bình; Nuôi tằm; Gói kẹo dừa).

Bên cạnh đó, khi sử dụng NLD chưa thành niên, NSDLĐ phải lập sổ theo dõi riêng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, công việc đang làm, kết quả những lần kiểm tra sức khỏe định kỳ và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu (khoản 2 Điều 162-[4]).

Bảo vệ danh dự, nhân phẩm cho lao động chưa thành niên

Trong mối quan hệ lao động, quá trình quản lý sản xuất kinh doanh là quá trình quản lý sức lao động, phân phối, sử dụng sức lao động. Trong khi đó sức lao động lại gắn liền với một con người cụ thể với không chỉ tính mạng mà còn có cả danh dự, nhân phẩm... đó là những giá trị dễ bị xâm hại nhất trong quá trình sử dụng sức lao động. Nhiều chủ sử dụng lao động tự cho mình quyền đối xử với NLD theo cách mà mình muốn.

Bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của NLD là tinh thần xuyên suốt BLLĐ và đặc biệt có ý nghĩa đối với NLD chưa thành niên, vì vậy khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 8 [4] quy định: Cấm phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, nhiễm HIV, khuyết tật hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn; cấm ngược đãi NLD, quấy rối tình dục tại nơi làm việc; cấm cưỡng bức lao động.

Bên cạnh đó, bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của LĐCTN còn được thể hiện thông qua việc quy định về hình thức kỷ luật lao động đối với NLD có hành vi vi phạm. Khi NLD vi phạm, tuy họ là người có lỗi song các biện pháp kỷ luật lao động chỉ có ý nghĩa khắc phục hậu quả, giáo dục ý thức lao động chứ không mang tính chất trừng phạt, hạ thấp nhân phẩm, danh dự NLD. Điều 125 [4] quy định các hình thức kỷ luật bao gồm: Khiển trách, kéo dài thời hạn nâng lương hoặc cách chức, sa thải... theo mức độ lỗi của NLD. Bên cạnh đó, pháp luật quy định một số hành vi cấm thực hiện khi xử lý kỷ luật NLD, trong đó có hình thức "*Xâm phạm thân thể, nhân phẩm của người lao động*" (khoản 1 Điều 128 [4]). Theo đó, những biện pháp xử lý kỷ luật lao động chỉ được nhằm vào hành vi vi phạm, không được ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của NLD. Mọi việc lạm dụng kỷ luật lao động nhằm xâm hại đến danh dự, nhân phẩm của NLD đều bị coi là hành vi trái pháp luật.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG VỀ BẢO VỆ QUYỀN NHÂN THÂN CHO LAO ĐỘNG CHƯA THÀNH NIÊN

Thứ nhất: Trong vấn đề thời giờ làm việc

Cần cụ thể hóa danh mục những công việc được phép sử dụng LĐCTN làm thêm, làm việc ban đêm để từ đó làm cơ sở cho NSDLĐ sử dụng LĐCTN làm thêm, làm việc ban đêm giúp các em có thêm thu nhập mà vẫn đảm bảo sự phát triển bình thường.

Hiện nay chưa có quy định riêng về thời gian làm thêm, làm việc ban đêm của NLĐCTN trong trường hợp được làm thêm, làm việc ban đêm theo quy định pháp luật vẫn áp dụng quy định chung cho lao động thành niên. Do sự hạn chế về thể lực thì pháp luật nên có quy định cụ thể áp dụng riêng cho LĐCTN về thời gian làm thêm, làm đêm, để tránh tình trạng họ bị lạm dụng sức lao động.

Thứ hai: Trong vấn đề an toàn lao động, vệ sinh lao động

Hiện nay pháp luật lao động quy định về vấn đề này nhìn chung khá cụ thể và đầy đủ xong cần phải nói thêm đến danh mục các công việc cấm sử dụng LĐCTN theo thông tư 10/2013/TT-BLĐTBXH [1] về những trường hợp cấm sử dụng LĐCTN, cần làm rõ hơn đồng thời bổ sung thêm các công việc và các điều kiện lao động có hại không được sử dụng LĐCTN cho phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, đặc biệt là khi Việt Nam đã tham gia công ước 182 [3] về *“Cấm và hành động ngay lập tức để xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất”* (Năm 2000). Điều 3 Công ước quy định những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, trong đó có hình thức nô lệ hay tương tự nô lệ như buôn bán và vận chuyển trẻ em, gán nợ và lao động nô lệ và lao động cưỡng bức trong đó có tuyển mộ cưỡng bức trẻ em tham gia vào các xung đột vũ trang; sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào hoạt động mại dâm, sản xuất các sản phẩm phim ảnh khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm; sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt vào mục đích sản xuất và vận chuyển chất ma túy như được nêu tại các hiệp định quốc tế. Trong danh mục 91 công việc cấm sử dụng LĐCTN tại Thông tư 10/2013/TT-BLĐTBXH [1] chưa có những công việc như trên hoặc tương tự như những hình thức lao động kể trên trong Công ước. Vì vậy, để phù hợp với pháp luật quốc tế đồng thời bảo vệ tốt hơn NLĐ chưa thành niên thì pháp luật lao động cần thiết phải bổ sung thêm vào danh mục những công việc cấm sử dụng LĐCTN những hình thức lao động trên.

Thứ ba: Trong vấn đề xử lý kỉ luật lao động

LĐCTN do những hạn chế về tâm sinh lý nên vấn đề các em vi phạm kỉ luật lao động rất dễ xảy ra. Vì vậy, vấn đề xử lý kỉ luật chủ yếu nhằm mục đích giáo dục giúp các em hiểu ra sai sót để hoàn thiện bản thân mình thì pháp luật nên có những quy định ưu ái hơn trong vấn đề này đối với LĐCTN so với những đối tượng lao động khác.

Có một số trường hợp đặc biệt (do Bộ văn hoá - Thông tin quyết định) được phép sử dụng lao động trẻ em chưa đủ 8 tuổi làm việc. Ở lứa tuổi này, nhiều em còn chưa đọc thông viết thạo, nên buộc các em phải tuân thủ theo nội quy lao động là rất khó. Vì vậy, luật lao động nên có quy định miễn hoặc giảm trách nhiệm xử lý vi phạm kỷ luật đối với những đối tượng này.

KẾT LUẬN

Những quy định trên của pháp luật lao động Việt Nam đã thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với NLĐ chưa thành niên. Đây là hành lang pháp lý nhằm bảo vệ quyền nhân thân cho LĐCTN khi tham gia quan hệ lao động. Bài viết phân tích, đánh giá một số quy định của pháp luật lao động về việc bảo vệ quyền nhân thân của LĐCTN, đồng thời đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật với mong muốn bảo vệ tốt hơn quyền nhân thân cho nhóm lao động yếu thế này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2013), *Thông tư số 10/2013/TT-BLĐTBXH ngày 10 tháng 06 năm 2013 về ban hành danh mục các công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên.*
2. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2013), *Thông tư số 11/2013/TT-BLĐTBXH ngày 11 tháng 06 năm 2013 về ban hành danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc.*
3. ILO (1999), *Công ước 182 về cấm và hành động ngay lập tức để xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.*
4. Quốc hội (2012), *Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 06 năm 2012.*
5. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 28 tháng 11 năm 2013.*

SUMMARY

**PROTECTION OF PERSONAL RIGHTS FOR JUVENILE LABOR
IN VIETNAM LAW****Nguyen Thi Thu Huong****University of Science - TNU*

Juvenile workers are one of the specific laborers due to their physical and mental limitations compared to other workers, so Vietnam Labor law has the rules to protect them. However, in the fact, the rights of juvenile workers in general and personal rights in particular have been violated. The article focuses on analyzing some provisions of Labor law on protection of life, health and honor of human dignity for juvenile workers. On that basis, the author assesses the current state of law, proposing solutions to improve the law, contributing protect the personal rights of juvenile labor.

Keywords: *juvenile workers, minors, child labor, personal rights, protection.*

Ngày nhận bài: 01/9/2017; Ngày phản biện: 28/9/2017; Ngày duyệt đăng: 16/10/2017

* Tel: 0982357172; Email: thuhuongluat@gmail.com

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Ha Xuan Huong - Women's situations in Thai and Tay's folk songs	3
Ngo Thi Thu Trang - Some measures that need to be implemented to enhance students' ability in terms of using Sino – Vietnamese words	9
Nguyen Thi Ha, Vu Thi Hong Hoa - Enhancing the proportion of female in people's elected bodies	15
Nguyen Thu Ha, Nguyen Thi Mai Huong, An Thi Thu, Nguyen Thi Hong - Developing vietnamese accounting standards towards international accounting standards	21
Nguyen Thi Hoa - Using collection "Vietnam wartime letters" in historical education	27
Nguyen Thi Xuan Thu, Pham Ngoc Duy - Effects of using semantic mapping on ESP vocabulary retention of the students at University of Technology – Thai Nguyen University	33
Vu Kieu Hanh, Hoang Thi Cuong - English reading skill of the second-year students at University of Agriculture and Forestry – Thai Nguyen University: basis for enhancement activities	39
Nguyen Thi Thu Huong - Protection of personal rights for juvenile labor in Vietnam law	45
Nguyen Thi Tham - The journey to search for happiness of female characters in the short stories <i>Cœur brûlé et autres romances</i> of Le Clézio	51
Le Thi Luu, Tran Bao Ngoc, Bui Thanh Thuy et al - The bachelor of nursing students' perception of educational environment at University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University by DREEM questionnaire	57
Bui Thi Minh Ha, Nguyen Huu Tho - Awareness of household on climate change and its effectiveness on tea cultivation: a case study in Tan Cuong tea area, Thai Nguyen city	63
Duong Thanh Tinh, Tran Van Quyet, Nguyen Ngoc Ly, Nguyen Viet Dung - Employment creation potential for ethnic minorities through value chain development of cinnamon products in the northern mountainous region of Vietnam - a case study of Van Yen district, Yen Bai province	69
Nguyen Thu Nga, Do Thi Tuyen Mai, Nguyen Thi Dieu Hong - Applying Cobb-Douglas linear function to measure the efficiency of Vietnam commercial banks	75
Phung Thanh Hoa, Bui Thi Thanh Thuy - The impact of market economy on rural Viet Nam at present	81
Hoang Thi My Hanh, Sombath Kingbounkai - The migration process of Vietnamese to Laos and location in Luangprabang province of Laos	87
Vi Thi Phuong - Using press to the new construction of building culture in Vietnam, look at the <i>Tao Dan</i> magazine (1939)	93
Nguyen Thi Minh Loan - A proposed model for question generation instruction in reading comprehension	99
Nguyen Thi Bich Ngoc - English written proficiency – upper intermediate 2 (EWU241): students' evaluation of the course content and teaching activities at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	105
Nguyen Mai Linh, Tran Minh Thanh, Duong Thi Hong An - Portfolio development and group presentation for ESP courses toward postmethod	111
Tran Thi Kim Hoa - Developing the ability of using Vietnamese for ethnic minority elementary school pupils through vocab exercises	117
Tran Tu Hoai - The main points of "lecturers development" policy that were taken in University of Education – Thai Nguyen University	121
Pham Thi Huyen, Vu Thi Thuy - Training the working style manner of cadres following Ho Chi Minh's style	127

Tong Thi Phuong Thao - Protect the rights of women workers during pregnancy, childbirth and child rearing according to Vietnamese labor law	131
Luong Thi Hanh - The role of ethnic minority women in building new rural areas in Bac Kan province	137
Nguyen Thi Thanh Ha, Nguyen Thi Thu Hien - Some issues on building new ways of life for Vietnamese students nowadays	143
Ho Luong Xinh, Nguyen Thi Yen, Nguyen Thi Giang, Luu Thi Thuy Linh, Bui Thi Thanh Tam, Nguyen Manh Thang - Probability of improving farmer household income after agricultural land acquisition at industrial zones in Thai Nguyen province	149
Dinh Ngoc Lan, Doan Thi Thanh Hien, Duong Tuan Viet - Analyzing factors effect to production and consumption of canna in Nguyen Binh district - Cao Bang province	155
Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Nguyen Thi Giang, Duong Xuan Lam - Investigating the effects of social capital and information technology on knowledge sharing intention and knowledge sharing behavior among employees in Thai Nguyen University	161
Nguyen Thi Hien Thuong, Duong Thi Thu Hoai, Cu Ngoc Bac, Kieu Thu Huong, Vu Thi Hai Anh - Research the contribution of cityzens to implement the imfrastructure criteria for new rural program in Phu Luong district, Thai Nguyen province	169
Vu Bach Diep, Mai Viet Anh - Some solutions for mobilizing capital for small and medium enterprises developing Thai Nguyen city	175
Nguyen Thi Ngoc Anh, Hoang Huyen Trang - Designing and using learning games in order to increase the effective teaching in oral advanced proficiency for chinese students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	181
Tran Thi Yen, Khong Thi Thanh Huyen - Common sentence problems in academic writing committed by Vietnamese students of English: situation, causes and solutions	187
Ha Thi Thanh Hoa, Chu Thi Kim Ngan, Duong Thi Thuy Huong - The satisfaction of customers on the quality of Vinaphone mobile network service of Thai Nguyen province	193
Vu Thi Loan, Vu Thi Hau - The role of market stock price as a financial distress predictor: SVM model	199
Ho Thi Mai Phuong, Hoang Thi Tu, Tran Nguyet Anh - Design and organization of learning games in elementary school mathematical symbols for elementary school children	205
Dong Thi Hong Ngoc, Nguyen Quynh Hoa, Nguyen Thi Thu Huong, Hoang Thanh Hai, Nguyen Thi Thu Hang - Application of logistic models in rating credit of listed construction enterprices in Vietnam	211
Ha Thi Hoa, Ho Ngoc Son - Values chain analysis through consumption channels of Son tra in Yen Bai province	219